

Mường Khương, ngày 12 tháng 12 năm 2021

*
Số 27 - BC/BCĐ

BÁO CÁO NHANH
tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện Mường Khương
đến 11h00' ngày 12/12/2021

Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid - 19 huyện Mường Khương báo cáo tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện như sau:

I. TÌNH HÌNH DỊCH COVID - 19

1. Ghi nhận các F0 (từ ngày 30/11/2021 đến nay)

Trong ngày ghi nhận 0 ca, lũy kế **22 ca** (03 ca cư trú tại Thành phố Lào Cai; 19 ca tại xã Bản Lầu, huyện Mường Khương), trong đó: **09 giáo viên** (tiểu học 05 ca, mầm non 04 ca); **học sinh 08 ca** (THCS 01 ca; tiểu học 05 ca, mầm non 02 ca); **trường hợp khác 05 ca** (Y tế 01 ca, Người già 01 ca, trẻ em 01 ca, phụ huynh 02 ca), tập trung tại xã Bản Lầu, huyện Mường Khương.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

2. Đánh giá cấp độ dịch (theo Nghị quyết 128/NQ - CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định 4800/QĐ - BYT, ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế)

01 xã ở cấp độ 4 (Bản Lầu); 15 xã, thị trấn đang ở cấp độ 1 (05 xã, thị trấn có khả năng nâng cấp độ dịch lên cấp độ 2, gồm: Lùng Vai, Nậm Cháy, Lùng Khấu Nhin, Cao Sơn, Mường Khương).

II. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá công tác phòng chống và công tác chuẩn bị đáp ứng với từng cấp độ dịch tại các xã, thị trấn trên địa bàn.

- Liên tục thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng về tình hình dịch bệnh trên địa bàn tránh tình trạng hoang mang trong Nhân dân; lịch trình di chuyển của các F0 để người dân biết thực hiện khai báo y tế (nếu có tiếp xúc).

2. Các đáp ứng y tế trong phòng chống dịch

2.1. Công tác xét nghiệm

* **Xét nghiệm test nhanh:** 0 mẫu, lũy kế 10.649 mẫu (lần 2: 778 mẫu).

* **Xét nghiệm PCR:**

- Mẫu lần 1: 0 mẫu, lũy kế 920 mẫu.
- Mẫu lần 2: 0 mẫu, lũy kế 920 mẫu.
- Mẫu lần 3: 03 mẫu, lũy kế 550 mẫu.
- Mẫu lần 4: 0 mẫu, lũy kế 01 mẫu.

2.2. Công tác đáp ứng nhanh trong khoanh vùng, truy vết, cách ly

- Truy vết F1: 0 trường hợp, lũy kế 1.272 trường hợp.

- Truy vết F2: 0 trường hợp, lũy kế 9.691 trường hợp.

2.3. Về tổ chức cách ly các trường hợp tiếp xúc gần với ca mắc Covid - 19

- Hiện đã kích hoạt và duy trì hoạt động 06 khu cách ly y tế tập trung trên địa bàn.

- Hiện đang cách ly, theo dõi: **456 người** (trụ sở cũ Đồn biên phòng Mường Khương 26 người; Khu cách ly Na Lốc - Bản Lâu 155 người; Trung tâm GDNN - GDTX 48 người; Bệnh viện đa khoa huyện 01 người, Trường THPT số 3 Mường Khương 132 người; Trường THCS xã Lùng Vai 94 người).

- Quản lý, theo dõi cách ly tại nhà 10.506 người (F1 cách ly tại nhà 812 người), hiện sức khỏe tốt chưa có biểu hiện nghi ngờ mắc Covid - 19.

3. Đánh giá diễn biến tình hình dịch Covid - 19

- Từ ngày 30/11/2021 đến nay huyện ghi nhận 22 trường hợp F0 (02 ca cộng đồng, 03 ca cách ly tại nhà, 17 ca phát hiện khu cách ly); số ca mắc mới đang có xu hướng tăng, đặc biệt chưa phát hiện được nguồn lây; các ca F0 có lịch trình di chuyển phức tạp và tiếp xúc nhiều người.

- Các bệnh nhân đều là F1 của các ca bệnh đã nhiễm Covid - 19 trước đó, tuy nhiên cần tầm soát lại những người đã tiếp xúc gần với các bệnh nhân.

- Trong thời gian tới có thể xuất hiện thêm các ca bệnh mới liên quan đến các ca bệnh trên.

4. Tình hình tiêm phòng vắc xin Covid - 19 cho trẻ

*** Đối tượng từ 18 tuổi trở lên**

- Mũi 1: 0 mũi, lũy kế 32.088/36.373 mũi, đạt 88,2% KH.

- Mũi 2: 0 mũi, lũy kế 27.519/36.373 mũi, đạt 75,6% KH.

*** Trẻ từ 12 - 17 tuổi:** 0 mũi, lũy kế 6.300/6.830 mũi, đạt 92,2% KH.

5. Công tác an sinh, hậu cần, huy động nguồn lực

- Công tác vận động ủng hộ tiền mặt, nhu yếu phẩm, vật tư y tế: Thực hiện tiếp nhận và sử dụng đảm bảo theo quy định.

+ Trong ngày đã tiếp nhận **0** triệu đồng, lũy kế **194,226** triệu đồng.

+ Hỗ trợ nhu yếu phẩm: Mi tôm, rau, củ, quả, sữa... quy ra tiền mặt **0** triệu đồng, lũy kế **410 triệu đồng**.

IV. BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tầm soát xét nghiệm, sàng lọc các đối tượng có liên quan đến ca nhiễm mới và các đối tượng có nguy cơ cao và tìm nguồn lây của ca bệnh

2. Kiểm soát, giám sát chặt chẽ người đến/trở về từ các vùng có dịch đang hoạt động bằng các biện pháp quản lý di biến động dân cư.

3. Cách ly nghiêm ngặt các trường hợp F1, F2 không để lây lan ra cộng đồng. Tăng cường quản lý chặt chẽ tại các khu cách tập trung không để tình trạng lây nhiễm chéo xảy ra.

4. Thường xuyên cập nhật tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, để chủ động truy vết xét nghiệm, truy vết các trường hợp liên quan đến F0.

5. Chỉ đạo tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Trên đây là Báo cáo nhanh của Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid - 19 huyện Mường Khương về các ca F0 trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Văn phòng UBND tỉnh,
- Sở Y tế Lào Cai,
- TT HU, HĐND, UBND huyện,
- BCĐ huyện,
- Các cơ quan đơn vị huyện,
- UBND các xã, thị trấn,
- Công thông tin điện tử huyện,
- LĐ, CVVPHU,
- Lưu văn phòng Huyện ủy.

BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Giàng Quốc Hưng

DANH SÁCH CÁC F0
trên địa bàn huyện Mường Khương

1. Ca bệnh 01: Giàng Thị Lan, sinh năm 1979, HKTT: Số nhà 036, đường N19, tổ 22, phường Bắc Cường, TP. Lào Cai; giáo viên trường Tiểu học xã Bản Lầu, huyện Mường Khương (*Ca bệnh Thành phố Lào Cai*)

Tổng số F1: 100 trường hợp.

Tổng số F2: 4923 trường hợp của Giàng Thị Lan và Trang Văn Tiến.

2. Ca bệnh 02: Trang Văn Tiến, sinh năm 1975, giới tính: Nam, HKTT: Số nhà 036, đường N19, tổ 22, phường Bắc Cường, TP. Lào Cai. Hiện là giáo viên trường Tiểu học xã Bản Lầu, huyện Mường Khương. Trang Văn Tiến và Giàng Thị Lan là hai vợ chồng (*Ca bệnh Thành phố Lào Cai*).

Tổng số F1: 151 trường hợp.

Tổng số F2: Đã thống kê cùng Giàng Thị Lan.

3. Ca bệnh 03: Phạm Thị Hồng Nhung; giới tính: Nữ; dân tộc Kinh; sinh năm 1984; HKTT: Thôn Na Mạ 2, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương. Hiện là giáo viên trường mầm non Na Lốc 4, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương.

Tổng số F1: 94 trường hợp; Tổng số F2: 651 trường hợp

4. Ca bệnh 04: Hoàng Thị Phương; giới tính: Nữ; sinh năm 1977; dân tộc Giáy; HKTT: thôn Na Mạ 1, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương. Nghề nghiệp: giáo viên chủ nhiệm lớp 3B, phân hiệu đội 4 xã Bản Lầu, huyện Mường Khương.

Tổng số F1: 32 trường hợp; tổng số F2: 132 trường hợp.

5. Ca bệnh 05: Vũ Thị Thảo; giới tính: Nữ; sinh năm 1984; HKTT: thôn Na Lin, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương. Là giáo viên Trường mầm non Na Lốc 4, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương.

Tổng số F1: 72 trường hợp; tổng số F2: 119 trường hợp.

6. Ca bệnh 06: Sùng Seo Phử; giới tính: Nam; sinh năm 2014; dân tộc Mông; học sinh trường tiểu học Na Lốc 4, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương (*đã cách ly trong khu cách ly*).

Tổng số F1: 04 trường hợp; F2: 20 trường hợp.

7. Ca bệnh 07: Bùi Bình An (con của F0 Phạm Thị Hồng Nhung); giới tính: Nữ; sinh năm 2015; dân tộc Giáy; học sinh trường tiểu học Na Lốc 4-Bản Lầu, huyện Mường Khương (*đã được cách ly trong khu cách ly*).

Tổng số F1: 63 trường hợp; tổng số F2: 208 trường hợp.

8. Ca bệnh 08: Lục Tường Vy; giới tính: Nữ; sinh năm 2019; dân tộc: Nùng; thôn Pạc Bo, xã Bản Lầu (*trong khu cách ly, là học sinh cô giáo Vũ Thị Thảo*).

Tổng số F1: 56 trường hợp; tổng số F2: 418 trường hợp.

9. Ca bệnh 09: Lục Kim Thơ; giới tính: Nữ; sinh năm 2017; dân tộc: Nùng; thôn Pạc Bo, xã Bản Lầu (*trong khu cách ly, là học sinh cô giáo Vũ Thị Thảo*).

Tổng số F1: 43 trường hợp; tổng số F2: 192 trường hợp.

10. Ca bệnh 10: Lùng Thị Mây; giới tính: Nữ; sinh năm 1982; dân tộc: Nùng; nơi ở hiện nay: Xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, Lào Cai (*F1 của Trang Văn Tiến*).

Tổng số F1: 26 trường hợp; tổng số F2: 149 trường hợp.

11. Ca bệnh 11: Thào Hà; giới tính: Nam; sinh năm 1981; Dân tộc: Mông; nơi ở hiện nay: Xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, Lào Cai; giáo viên trường tiểu học Na Lốc, Bản Lầu (*F1 của Trang Văn Tiến*).

Tổng số F1: 112 trường hợp; tổng số F2: 684 trường hợp.

12. Ca bệnh 12: Bùi Thanh Tâm; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; nơi ở hiện nay: Xã Bản Lầu, Mường Khương; cán bộ trạm Y tế xã Cao Sơn (*F1 của Phạm Thị Hồng Nhung*).

Tổng số F1: 622 trường hợp; tổng số F2: 1.397 trường hợp.

13. Ca bệnh 13: Vàng Việt Chung; giới tính: Nam; sinh năm 2013; dân tộc: Mông; nơi ở hiện nay: Xã Bản Lầu, Mường Khương (*F1 của Hoàng Thị Phương*).

Tổng số F1: 19 trường hợp; tổng số F2: 18 trường hợp.

14. Ca bệnh 14: Trần Thị Ngoan; giới tính: Nữ; sinh năm 1959; nơi ở hiện nay: Thôn Na Lin, xã Bản Lầu (*F1 của Thảo*).

Tổng số F1: 31 trường hợp; tổng số F2: 59 trường hợp.

15. Ca bệnh 15: Lê Vũ Đức Anh; sinh năm 2021; giới tính: Nam; nơi ở hiện nay: Thôn Na Lin, xã Bản Lầu (*F1 của Thảo*).

Tổng số F1: 0 trường hợp; tổng số F2: 0 trường hợp.

16. Ca bệnh 16: Lê Vũ Lan Chi; sinh năm 2010; giới tính: Nữ; nơi ở hiện nay: Thôn Na Lin, xã Bản Lầu (*F1 của Thảo*).

Tổng số F1: 51 trường hợp; tổng số F2: 255 trường hợp.

17. Ca bệnh 17: Lê Ngọc Thủy Tiên; sinh năm 2013; giới tính: Nữ; ; nơi ở hiện nay: Thôn Na Lin, xã Bản Lầu (*F1 của Thảo*).

Tổng số F1: 27 trường hợp ; tổng số F2: 158 trường hợp.

18. Ca bệnh 18: Trần Thị Huệ; sinh năm 1996; giới tính: Nữ; nơi ở hiện nay: Thôn Pạc Po, xã Bản Lầu (*F1 của Lục Tường Vy. Huệ đi chăm con là Lục Tường Vy từ ngày 03/12 tại Bệnh viện dã chiến của tỉnh*).

Tổng số F1: 02 trường hợp; F2: 21 trường hợp.

19. Ca bệnh 19: Trương Thị Thanh Hiền; sinh năm 1996; nơi ở hiện nay: Tổ 19, Phường Kim Tân, thành phố Lào Cai; là giáo viên Trường Mầm non Na Lốc, Bản Lầu (*ca bệnh Thành phố Lào Cai*).

Tổng số F1: 01 trường hợp; F2: 53 trường hợp.

20. Ca bệnh 20: Hoàng Thị Tươi; sinh năm 1982, giới tính: Nữ; nơi ở hiện nay: Thôn Trung tâm, xã Bản Lầu, là giáo viên trường Tiểu học xã Bản Lầu (*F1 của Giàng Thị Lan*).

Tổng số F1: 0 trường hợp; F2: 0 trường hợp.

21. Ca bệnh 21: Hoàng Thị Tâm; sinh năm 1988, giới tính: Nữ, nơi ở hiện nay: Thôn Pạc Po, xã Bản Lầu (*F1 của Lục Kim Thơ. Tâm đi chăm con là Lục Kim Thơ từ ngày 03/12 tại Bệnh viện dã chiến của tỉnh*).

22. Ca bệnh 22: Vàng Thị Khoa; sinh năm 2013, giới tính: Nữ, nơi ở hiện nay: Thôn Na Lốc 4, xã Bản Lầu, học sinh lớp 3, trường tiểu học Na Lốc, Bản Lầu (*phát hiện trong khu cách ly, F1 của Hoàng Thị Phương*).

Tổng số F1: 0 trường hợp; F2: 0 trường hợp.

